

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/07/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+P4	7:25	10+12	0+0		9+13	0+0	
2		TD5+TD1	7:25	7+15	0+0		5+17	0+0	
3		CLO+RP2+RC8	7:25	19+0+1	0+0+0		14+2+1	0+0+0	
4		PBDA+RP3	9:25	5+14	0+0		0+12	0+0	
5		TD5+AMD	9:25	16+6	0+0		9+12	0+0	
6		PPD+TD3	9:25	8+14	0+0		5+17	0+0	
7		AMD+TGTH4	11:25	18+4	0+0		18+4	0+0	
8		MRM+AMD+TGTH5	11:25	4+15+3	0+0+0		0+17+5	0+0+0	
9		PPD	11:25	22	0		22	0	

TTBDSX

KNT

18h

Cấp cuối Người GERTACO KNT



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 11/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: PPD - P4	CREW: XHOÀN - HTRUNG - TOAN	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM26/3101	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐỖ VĂN THÀNH	PPD	70	1	7	1	6	83	KHI	Vietnamese
2	TRẦN SƠN HẢI	PPD	73	1	6	1	20	73	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN VỊNH	PPD	76	1	7			68	KHI	Vietnamese
4	HOÀNG MINH HIẾU	PPD	75	1	5			72	KHI	Vietnamese
5	HOÀNG NGUYỄN TẤN ĐẠT	PPD	69	1	9			59	KHI	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC DUY	PPD	66	1	11			70	KHI	Vietnamese
7	LÂM QUANG NAM	PPD	74	1	10			73	KHI	Vietnamese
8	BÙI HỮU LÂN	PPD	71	1	5			80	KHI	Vietnamese
9	TỬ NGỌC HẢI	PPD	67-68	2	7			74	KHI	Vietnamese
10	PHẠM ĐỨC TUẤN	PPD	72	1	5			72	KHI	Vietnamese
11	LÊ VĂN HƯỚNG	P4	800	1	4			60	KHI	Vietnamese
12	LƯƠNG TUẤN CHUNG	P4						72	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	P4	95	1	6			73	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH ĐỨC	P4	92	1	4			102	KHI	Vietnamese
15	HOÀNG TRỌNG TẤN	P4	99	1	5			70	KHI	Vietnamese
16	TRẦN SƠN NAM	P4	91	1	5			89	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT THẮNG	P4	97	1	4			71	KHI	Vietnamese
18	LÊ HỒNG PHONG	P4						82	KHI	Vietnamese
19	PHẠM VĂN QUYỀN	P4	93	1	8			80	KHI	Vietnamese
20	HOÀNG VĂN HÙNG	P4	94	1	5			77	KHI	Vietnamese
21	ZHURBIN N.B	P4	98	1	6			85	KHI	Russian
22	TRẦN SƠN TIẾN	P4	96	1	7	2	40	65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	10	724	11	72	2	26	9		
2	P4	12	926	10	54	2	40	13		
TOTAL		22	1.650	21	126	4	66	22		
WEIGHT KG			1.650		126		66			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 11/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: TD5 - TD1	CREW: QVIỆT - SON - THÀNH	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 2		VNHS FLIGHT: TM26/3104	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN MINH CÔNG	TD5	43-44	2	9			65	KHOAN	Vietnamese
2	BÙI ĐỨC TOÀN	TD5	37	1	5	5	100	76	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN DINH	TD5	40-42	3	19			82	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ANH TUẾ	TD5	39	1	6			55	KHOAN	Vietnamese
5	TÔ THÀNH HÙNG	TD5	36	1	5			56	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÀO QUANG MINH	TD5	38	1	5			68	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOÀN HẠ MINH TUẤN	TD5	34-35	2	14			74	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN THÀNH TUẤT	TD1	07	1	5			57	KHOAN	Vietnamese
9	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	11	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
10	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	06	1	5			82	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	13	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	15	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN VĂN PHONG	TD1	14	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM QUANG ANH	TD1	17-18	2	11			82	KHOAN	Vietnamese
15	SHMAKOV ALEXANDER	TD1	01	1	5	1	10	78	KHOAN	Russian
16	LÊ VIỆT THÀNH	TD1	04-05	2	12			73	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ BÁ PHƯƠNG	TD1	08-09	2	15			73	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TUYỀN	TD1	16	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN HUY QUANG	TD1	12	1	7			82	KHOAN	Vietnamese
20	BÙI VĂN LUẬN	TD1	02	1	4			72	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HIẾN	TD1	10	1	7			77	DVL	Vietnamese
22	PHẠM THẾ THUẦN	TD1	03	1	5			71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	7	476	11	63	5	100	5		
2	TD1	15	1.068	18	105	1	10	17		
TOTAL		22	1.544	29	168	6	110	22		
WEIGHT KG			1.544		168		110			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐINH THỊ HOA

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
PHẠM THÁI SON





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 11/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: VANG - 1	TO: CLO - RC3 - RC8	CREW: LHM - T.HIEU - DSON	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 3		VNHS FLIGHT: TM26/3107	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN LẬP QUỐC	CLO	03	1	3			57	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	17	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN KHÁNH	CLO	12	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
4	DEMIN YURIY	CLO	01	1	9			99	KHOAN	Russian
5	PHẠM CÔNG CHUNG	CLO	09	1	6			77	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ VĂN QUỲNH	CLO	16	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ MINH HIỂU	CLO	10	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CLO						85	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN QUYÊN	CLO	19	1	9			68	YTE	Vietnamese
10	NGUYỄN PHÚ VINH	CLO	20	1	9			58	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH NGỌC GIANG	CLO	15	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	02	1	9			64	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG THANH MINH	CLO	05-06	2	10			64	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN CÔNG PHÚ	CLO	13	1	6			85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THẾ HUY	CLO	11	1	19			78	CODIEN	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC DUY	CLO	07-08	2	7			77	CODIEN	Vietnamese
17	CHU ĐÌNH THANH	CLO	14	1	5			52	DVL	Vietnamese
18	VŨ MẠNH HƯỜNG	CLO	04	1	5			51	PSV	Vietnamese
19	LẠI ĐÌNH HẢI	CLO	18	1	6			82	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TIẾN TUỆ	RC8	66	1	11			67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	19	1.355	20	126	0	0	14		
2	RC3	0	0	0	0	0	0	2		
3	RC8	1	67	1	11	0	0	1		
TOTAL		20	1.422	21	137	0	0	17		
WEIGHT KG			1.422		137		0			

GRAND TOAL: 1.559 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

NGUYEN THI KIEU THU

CREW

LUU THANH HAI
LE TRUNG HIEU





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 11/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: PBDA - RP3	CREW: KHOAN - HTRUNG - TOAN	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 4		VNHS FLIGHT: TM26/3102	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN VĂN TUYẾT	PBDA	53-54	2	18	1	37	75	DVL	Vietnamese
2	TẠ HỮU THẮNG	PBDA	55-56	2	8			76	DVL	Vietnamese
3	PHAN THÀNH SƠN	PBDA				2	28	56	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MINH THÔNG	PBDA	48-49	2	13			70	XAYLAP	Vietnamese
5	CÁI THANH CHUÔNG	PBDA	46-47	2	19			79	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH VIỄN	RP3	91-92	2	11			80	KHI	Vietnamese
7	LÂM TIỀN PHI	RP3	90	1	5			82	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC ANH	RP3	97	1	3			71	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3						67	KHI	Vietnamese
10	HOÀNG ĐỨC LÂM ANH	RP3	89	1	3			76	KHI	Vietnamese
11	PHẠM DUY DŨNG	RP3						77	KHI	Vietnamese
12	PHAN ANH KHANG	RP3	93-94	2	17			66	KHI	Vietnamese
13	TRẦN TUẤN ANH	RP3	25-26	2	8			77	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH NGỌC	RP3	27	1	7			75	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN HOÀNG MINH	RP3	28-29	2	8			80	KHI	Vietnamese
16	DƯƠNG VĂN VÀO	RP3	96	1	9			82	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG KIÊN	RP3	600	1	5			72	KHI	Vietnamese
18	LÊ XUÂN VIỆT	RP3	88	1	6			77	KHI	Vietnamese
19	HOÀNG VĂN CHIẾN	RP3	95	1	6			71	KHI	Vietnamese
20	DO VĂN QUANG	RP3	98-99	2	14			85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PBDA	5	356	8	58	3	65	0		
2	RP3	15	1.138	18	102	0	0	16		
TOTAL		20	1.494	26	160	3	65	16		
WEIGHT KG			1.494		160		65			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

ĐỖ XUÂN HOÀN
NGUYỄN ĐỨC HẠNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 11/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: TD5 - AMD	CREW: QVIỆT - SON - THÀNH	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 5	VNHS FLIGHT: TM26/3105		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN HÒA	TD5	99.900	2	13			85	KHOAN	Vietnamese
2	VÕ HỒNG TÍN	TD5	16	1	4			83	YTE	Vietnamese
3	VŨ ĐỨC TRUNG	TD5	20-21	2	10			76	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM GIA PHÚC	TD5	15	1	7			79	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HOÀI THƯƠNG	TD5	18-19	2	8			57	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM LÊ TUẤN LIÊM	TD5	30	1	14			69	KHOAN	Vietnamese
7	LƯU VĂN PHONG	TD5						69	KHOAN	Vietnamese
8	SOTRIVEX IGOR	TD5	22	1	8			105	KHOAN	Russian
9	BÙI TRUNG HIẾU	TD5	24	1	7			85	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG TRUNG KIÊN	TD5	26-27	2	11			71	KHOAN	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN VIỆT	TD5	23	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG THÁI	TD5	97-98	2	13			80	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC CƯỜNG	TD5	17	1	9			61	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN MẠNH HÙNG	TD5						71	KHOAN	Vietnamese
15	HÀ MẠNH HẢI	TD5	25	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	28-29	2	14			75	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN VO BA LINH	AMD	56-57	2	16			77	HLJOC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN AN	AMD	97	1	6			56	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ TRUNG KIÊN	AMD	58	1	10			67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	96	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
21	TA MANH HUNG	AMD	98	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ ĐỨC TÂM	AMD	99	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD5	16	1.215	20	128	0	0	9		
2	AMD	6	402	7	50	0	0	13		
TOTAL		22	1.617	27	178	0	0	22		
WEIGHT KG			1.617		178		0			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

NGUYỄN QUANG VIỆT
PHẠM THÁI SON



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 11/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 10:00
B.CARD: VANG - 2	TO: PPD - TD3	CREW: ĐỨC - T.HIỆU - DSON	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM26/3108	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD	20	1	4			69	KHI	Vietnamese
2	HUỖNH NAM LONG	PPD	15	1	6			75	KHI	Vietnamese
3	PHẠM ĐỨC TOÀN LỘC	PPD	19	1	4			83	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	22	1	6			63	KHI	Vietnamese
5	VŨ VĂN LỢI	PPD	18	1	12			65	QUYẾT THẮNG	Vietnamese
6	TRỊNH MINH THỂ	PPD	16	1	12			54	QUYẾT THẮNG	Vietnamese
7	VĂN TUẤN CƯỜNG	PPD	17	1	8			63	QUYẾT THẮNG	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐÔNG	PPD	21	1	9			72	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ TƯ HỢP	TD3	13	1	2			71	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ĐỨC	TD3	01-02	2	12			66	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HOÀNG NAM	TD3	20	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3	11	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN CÔNG MINH	TD3	12	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	03	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU NHÂN	TD3	09-10	2	10			71	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	07-08	2	11			68	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN DUY CƯỜNG	TD3	14	1	8			81	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD3	15-16	2	18			77	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM NGỌC DŨNG	TD3	18-19	2	16			72	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	17	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN THÀNH NHÂN	TD3	04-05	2	9	1	20	73	KHOAN	Vietnamese
22	ĐỖ TIẾN DŨNG	TD3	21	1	6			61	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	8	544	8	61	0	0	5		
2	TD3	14	977	20	111	1	20	17		
TOTAL		22	1.521	28	172	1	20	22		
WEIGHT KG			1.521		172		20			

GRAND TOAL: 1.713 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ KIỀU THU

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC

LÊ TRUNG HIỆU

☐
☐



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 11/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO: AMD - TGTH4	CREW: KHOÀN - MTHAO - NNAM	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM26/3103	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRẦN ĐÌNH HIẾU	AMD	73	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	72	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
3	BÙI TRẦN LIÊM	AMD	63	1	6			62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TÂN	AMD	65	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC HẬU	AMD	64	1	6			64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	74	1	4			81	KH-THAC	Vietnamese
7	TĂNG XUÂN HẢI	AMD	62	1	8			61	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU THẢO	AMD	61	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC THƯ	AMD	67-68	2	13			71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC NHÂN	AMD	78	1	10			74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN PHUONG	AMD	79-80	2	10			59	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ XUÂN ĐỨC	AMD	59-60	2	11			73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VŨ THUẬT	AMD	70	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
14	TĂNG VĂN BÁ	AMD	71	1	8			73	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TUẤN	AMD	66	1	7			62	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN XUÂN CƯỜNG	AMD	69	1	13			70	CODIEN	Vietnamese
17	TRẦN XUÂN HOÀN	AMD	75-77	3	16			57	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN NAM HOÀNG	AMD	81-83	3	19	2	20	54	CODIEN	Vietnamese
19	PHẠM ANH ĐỨC	TGTH4	37	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ THÀNH DANH	TGTH4	35-36	2	12	1	20	67	KH-THAC	Vietnamese
21	VI TRẦN TÂN THUẬN	TGTH4	38-39	2	12			79	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN VINH	TGTH4	34	1	5			68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	18	1.199	25	154	2	20	17		
2	TGTH4	4	281	6	34	1	20	4		
TOTAL		22	1.480	31	188	3	40	21		
WEIGHT KG			1.480		188		40			

GRAND TOAL: 1.708 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CREW

NGUYỄN THỨC HÀ

ĐÌNH THỊ HOA

ĐỖ XUÂN HOÀN

MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 11/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
B.CARD: CAM-3	TO: MRM - AMD - TGTH5	CREW: LINH - N.CƯỜNG - QTRƯỜNG	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM26/3106	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HA VIET HUNG	MRM	64	1	11			64	PVDWS	Vietnamese
2	HO TRONG DONG	MRM	63	1	11			81	PVDWS	Vietnamese
3	NGUYỄN TUẤN MINH	MRM	61-62	2	16			77	PVDWS	Vietnamese
4	TRẦN TUẤN DŨNG	MRM	60	1	14			77	PVDWS	Vietnamese
5	PHẠM CHÍ CÔNG	AMD	77-78	2	16	1	29	69	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HIỆN	AMD	71	1	6			55	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN VŨ DUYỀN	AMD	80	1	5			70	PSV	Vietnamese
8	ĐỖ ĐỨC TRUNG	AMD	82	1	13			68	PHATECO	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	AMD	83	1	6			62	PHATECO	Vietnamese
10	HỒ VĂN BÌNH	AMD	67	1	4			64	PHATECO	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐẠI	AMD	79	1	9			65	PHATECO	Vietnamese
12	DƯ DANH TUYỀN	AMD	69	1	7			88	PHATECO	Vietnamese
13	CAO VĂN VŨ	AMD	73-74	2	11			69	PHATECO	Vietnamese
14	LÂM QUANG TUẤN	AMD	55	1	3			52	PHATECO	Vietnamese
15	LÊ THÀNH PHÁT	AMD	70	1	10			67	PHATECO	Vietnamese
16	ĐÌNH MINH CHUNG	AMD	75-76	2	13			81	PHATECO	Vietnamese
17	TRƯƠNG VĂN THẮNG	AMD	68	1	8			75	PHATECO	Vietnamese
18	PHẠM CHÍ PHỤNG	AMD	56	1	8			76	PHATECO	Vietnamese
19	VÕ MINH TRÍ	AMD	72	1	8			88	PHATECO	Vietnamese
20	TRAN MINH KIEN	TGTH5	87	1	7			68	HLJOC	Vietnamese
21	THÁI THANH THẢO	TGTH5	79	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN LƯƠNG HÀ NAM	TGTH5	80-81	2	10	2	27	78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	MRM	4	299	5	52	0	0	0		
2	AMD	15	1.049	18	127	1	29	17		
3	TGTH5	3	219	4	24	2	27	5		
TOTAL		22	1.567	27	203	3	56	22		
WEIGHT KG			1.567		203		56			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

CREW

NGÔ VĂN LINH
PHAN NHƯ CƯỜNG

☐
☐



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 11/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 12:20
B.CARD: TRẮNG-3	TO: PPD	CREW: ĐỨC - T.HIỆU - DSON	ETA: 14:10
VSP FLIGHT: 09	VNHS FLIGHT: TM26/3109		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	CHU QUỲNH AN	PPD	30	1	7			101	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG TRỌNG OAI	PPD	04	1	8			60	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ TẤN	PPD	26	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	35	1	5			77	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN HUỖNH	PPD	31	1	8			48	KHI	Vietnamese
6	LÊ QUANG NINH	PPD						66	KHI	Vietnamese
7	QUÁCH THÀNH ĐỘ	PPD	90-91	2	12			68	KHI	Vietnamese
8	PHẠM HỒNG THÁI	PPD	32	1	5			65	KHI	Vietnamese
9	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	25	1	6	1	10	84	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	PPD	27	1	4			72	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	36	1	9			64	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH CUƠNG	PPD	82	1	6			73	KHI	Vietnamese
13	ĐẬU TRỌNG HOÀNG	PPD	25	1	2			66	KHI	Vietnamese
14	HOÀNG THANH SƠN	PPD	37	1	12	1	15	67	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC DINH	PPD	83	1	11	1	16	78	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	PPD	85-86	2	20			73	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU TUẤN	PPD	87-88	2	14			56	XAYLAP	Vietnamese
18	VŨ QUANG DƯƠNG	PPD	33	1	10	1	15	69	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN TRỌNG PHONG	PPD	79	1	8	2	15	75	YTE	Vietnamese
20	TRẦN MINH THUẬN	PPD	28-29	2	12			73	PSV	Vietnamese
21	LÊ XUÂN ĐAM	PPD						62	PSV	Vietnamese
22	ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG NAM	PPD	24	1	4			80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	22	1.549	24	169	6	71	22		
TOTAL		22	1.549	24	169	6	71	22		
WEIGHT KG			1.549		169		71			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

TRƯƠNG CÔNG ĐỨC

LÊ TRUNG HIỆU





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 11/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 601B1	ETD: 18:30
B.CARD:	TO: KNT	CREW: NKHANH - TRINH	ETA: 21:30
VSP FLIGHT: CAP CUU		VNHS FLIGHT: TM26/3121	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN VAN LINH	KNT				1	100	60	Y TE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	1	60	0	0	1	100	2		
TOTAL		1	60	0	0	1	100	2		
WEIGHT KG			60		0		100			

GRAND TOAL: 160 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

NGUYỄN VĂN KHÁNH
TRẦN KHÁNH TRINH

